TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Tân Uyên, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ngày 27 tháng 3 năm 2019, những người yêu cầu là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 18/4/1990. Sau khi kết hôn, ông T, bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2012 cho đến nay, ông T và bà H đã không còn sống và cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T và bà H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 và Nguyễn Minh T, sinh năm 1993. Do các con chung đã trưởng thành nên ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thu H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[5] Tòa án xét thấy: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn sự tự nguyện. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Các con chung đã trưởng thành, ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thu H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thu H tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0030489 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính